

KẾ THỪA VÀ PHÁT HUY NHỮNG GIÁ TRỊ GIA ĐÌNH TRUYỀN THỐNG Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

NGUYỄN MINH THÔNG*

Tóm tắt: Gia đình là tế bào của xã hội và là môi trường có ý nghĩa quan trọng trong quá trình nuôi dưỡng và giáo dục nhân cách con người. Để tiến bước vững chắc vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, vấn đề kế thừa và phát huy các giá trị gia đình truyền thống là hết sức quan trọng và cần thiết để xây dựng, phát triển hệ giá trị gia đình hiện đại, góp phần xây dựng, phát triển văn hóa con người Việt Nam, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững đất nước. Bài viết đề cập đến những giá trị tốt đẹp, đưa ra những giải pháp bảo tồn, phát huy những giá trị gia đình truyền thống gia đình Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: giá trị gia đình truyền thống, kỷ nguyên vươn mình, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc.

Abstract: The family is the fundamental unit of society and serves as a vital environment for nurturing and shaping human character. As the nation moves confidently into a new era of growth and advancement, the inheritance and promotion of traditional family values are of utmost importance and necessity. This is essential for building and developing a modern family value system, contributing to the cultivation and advancement of Vietnamese cultural identity, and meeting the demands of rapid and sustainable national development. The article addresses positive values and offers solutions to preserve and promote the traditional Vietnamese family values in the current period.

Keywords: traditional family values, the era, equal, progressive, happy.

1. Về khái niệm gia đình

Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014 định nghĩa: “Gia đình là tập hợp những người gắn bó với nhau do hôn nhân, quan hệ huyết thống hoặc do quan hệ nuôi dưỡng, làm phát sinh các nghĩa vụ và quyền giữa họ với nhau theo qui định của Luật này” (1). Trong lịch sử nhân loại, gia đình là tổ chức xã hội đầu tiên của con người đồng thời cũng là một đơn vị kinh tế (sản xuất, tiêu thụ) và là một nhóm xã hội mang trọng trách truyền chủng. Đây là một nhóm xã hội đặc thù bao gồm những người có quan hệ với nhau bởi hôn nhân, huyết thống hoặc nghĩa dưỡng, có đặc trưng giới tính trong quan hệ hôn nhân, cùng chung sống, có ngân sách chung, có liên hệ với nhau bởi tình yêu, tình cảm thương mến và chấp nhận các quy tắc ứng xử trong nội bộ với nhau.

Gia đình tồn tại và phát triển trong tư cách nhóm xã hội nhỏ nhất có tính chất “hạt cơ bản” của tế bào vĩ mô trong sinh thể xã hội vĩ mô hàng triệu tế bào, hình thành nên quốc gia, dân tộc. Gia đình là môi

trường có ý nghĩa quan trọng trong quá trình hình thành, nuôi dưỡng và giáo dục nhân cách con người, bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống tốt đẹp, phòng, chống và ngăn ngừa các tệ nạn xã hội, tạo nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Những giá trị tốt đẹp trong gia đình truyền thống ở nước ta

Gia đình nhiều thế hệ cùng chung sống với tôn ti trật tự, nền nếp bền vững

Gia đình được coi là nguồn gốc, nền tảng của đất nước. Quan hệ gia đình là gốc rễ của mỗi người cũng như của cả cộng đồng. Gia đình thường gắn bó với làng và nước tạo nên một trục quan hệ đặc biệt: nhà - làng - nước, một chỉnh thể chặt chẽ trong quá trình dựng nước và giữ nước để sinh tồn và phát triển dân tộc.

Dưới thời phong kiến, các gia đình thường tuân thủ sự quy định chặt chẽ của “tam cương” (tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử) và “ngũ thường” (nhân, nghĩa, lễ, trí, tín). Quy mô gia đình

giai đoạn này thường lớn hầu hết là những gia đình tam đại đồng đường (gia đình gồm 3 thế hệ), tứ đại đồng đường (gia đình gồm 4 thế hệ). Năng lực của người đàn ông trong xã hội phong kiến thể hiện ở khả năng “tu thân”, “tề gia”, “trị quốc” và “bình thiên hạ”. Trình độ của nam giới được đánh giá ở năng lực “tiên trị gia, hậu trị quốc”. Tùy theo gia cảnh của mỗi gia đình (như khá giả, trung lưu hay nghèo khó) mà nền nếp gia đình được gìn giữ, thể hiện khác nhau. Tuy nhiên, dù khá giả, trung lưu hay bình dân thì trong gia đình vẫn giữ được tôn ti trật tự, trên dưới rõ ràng. Người Việt Nam ta thường có lối sống hướng thiện, bao dung, cho nên mọi gia đình đều rất chú trọng giáo dục con người. Trong không gian văn hóa truyền thống xưa, khi gặp gia đình nghèo hơn thì ông bà, cha mẹ nhà giàu sẽ dạy con cháu giữ ý tứ để không tạo nên sự mặc cảm của hàng xóm và lại luôn nhắc đến câu ca dao “Ăn mày là ai, ăn mày là ta/ Đói cơm rách áo hóa ra ăn mày” như một triết lý nhân văn sâu sắc của con người.

Người xưa luôn coi trọng truyền thống gia đình về *gia phong, gia đạo*, luôn mong muốn “con cháu đông đàn, dài lữ”, nếu có “con độc” thì phải có “cháu đàn”, có nhiều thế hệ sinh sống trong một ngôi nhà, bao gồm: các cụ, ông bà, cha mẹ, con cái, cháu chắt, tạo nên *gia lễ* trong nhà, có tôn ti trật tự, hành xử tế nhị, ăn nói lễ phép, trên dưới rõ ràng. Tất cả mọi thứ bậc đều vào khuôn phép tự nhiên, chẳng hạn như về sắp đặt vị trí ngồi ăn xung quanh mâm cơm, về thứ tự lời mời chào trước khi ăn, về cách nhường nhịn nhau ngay trong bữa ăn với nguyên tắc “trên kính dưới nhường”, không hề khách sáo, hình thức, bởi các thành viên trong một nếp nhà thực hiện hết sức tự nhiên, nền nếp.

Trong xã hội hiện đại, truyền thống, văn hóa gia đình xưa đã thay đổi khá nhiều. Các thành viên trong gia đình có cuộc sống độc lập, tôn trọng quyền riêng tư của mỗi người, không ràng buộc nhau bởi lễ giáo phong kiến khuôn phép.

Chữ hiếu trong gia đình: chuẩn mực hàng đầu

Trong nền văn minh nông nghiệp và văn hóa lúa nước lâu đời ở Việt Nam, gia đình là đơn vị tổ chức sản xuất tự chủ với lực lượng lao động là ông bà, cha mẹ, con cái, cháu, chắt, đồng thời làm cơ sở nền móng của xã hội. Từ bao đời nay, gia đình truyền thống của người Việt luôn coi trọng giữ gìn nền nếp gia phong. Người Việt bao giờ cũng lấy chữ “hiếu” với ông bà, cha mẹ làm đầu, theo đó là chữ “hiền thảo” gắn với dâu, rể; chữ “thành đạt” gắn với con cháu. Ông bà, cha mẹ phải mẫu mực làm gương cho con cháu với những câu hát ru gieo mầm lòng hiếu

thảo cho con trẻ: *Công cha như núi Thái Sơn/ Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra/ Một lòng thờ mẹ kính cha/ Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con*. Để thực hiện chữ hiếu trong gia đình, Tết Nguyên đán là dịp thờ cúng tổ tiên trang trọng nhất. Theo quan niệm tín ngưỡng dân gian, hai bên bàn thờ gia tiên thường đặt 2 cây mía để gia tiên làm gậy chống đi về với con cháu. Sau Tết Nguyên đán là tục hóa vàng, đốt đồ dùng cho người đã khuất. Những ngày Tết luôn được coi trọng bởi đây là cơ hội để những người trong họ tộc gặp nhau, giúp cho thế hệ trẻ nhận biết các quan hệ trong dòng họ để ứng xử và giữ mối dây liên hệ gắn bó. Ngày nay, mặc dù cuộc sống nhộn nhịp, bận rộn và sôi động, nhưng người Việt Nam vẫn giữ được nét đẹp của cuộc sống tâm linh và cộng đồng đầy tính thiện như hái lộc đầu xuân, đi lễ đền chùa cầu an lành, cầu cho quốc thái dân an, cầu cho mưa thuận gió hòa, cho nhân khang vật thịnh, thấp hương thờ cúng tổ tiên, cúng giao thừa, năm mới xông đất chúc tụng nhau...

Nét đẹp y phục trong gia đình người Việt truyền thống

Người Việt xưa bao giờ cũng ưa chuộng y phục chỉnh tề, phụ nữ mặc áo dài, nam giới áo the khăn xếp, giày đế Gia Định, nền nã, y phục kín đáo, tế nhị, lịch sự, thanh nhã, không lòe loẹt, phô trương. Dưới thời Pháp thuộc, nam giới ở đô thị thường đi giày tây, mặc áo trắng cổ cồn, áo vét tông, mũ phớt, thắt cà vạt lịch sự, đầu tóc chải gọn, sức dàu bóng mượt, tay cầm ô. Phụ nữ thường đi dép cong, để tóc lệch mái, có cặp tóc cài bên hoặc buông lửng và cặp ngang lưng hoặc vắn khăn cho tóc quấn quanh đầu và mặc áo dài với sắc màu theo độ tuổi và nghi thức giao tiếp. Khi khách đến chơi, bao giờ chủ cũng giữ lễ tôn trọng, lui vào thay đồ tươm tất mới ra tiếp đón một cách lịch thiệp, nhẹ nhàng, nho nhã. Nhà giàu thường có phòng khách trang trọng lịch sự với sa lon, tràng kỷ ngăn nắp, ấm chén pha trà, điều bát sang trọng. Phụ nữ xưa thường ưa chuộng mặc áo tứ thân là một trong những loại áo cổ nhất có thắt lưng bao xanh duyên dáng kèm theo hoặc thắt một cái “ruột tượng” thay cho thắt lưng để đựng tiền và những thứ lặt vặt cho chắc chắn, không thể rơi. Nhiều người còn thích đeo bên cạnh thắt lưng một chiếc xà tích bằng bạc đựng vôi ăn trầu, mặc áo tứ thân có thêm một vạt để cài khuy cho kín đáo tế nhị. Bên trong áo tứ thân là yếm trắng, yếm đào. Phụ nữ lao động bình thường thì mặc áo tứ thân mớ ba mớ bảy. Khi đi ra đường phố, người ta quan niệm rằng dù gia đình nghèo khó đến đâu cũng không được mặc quần áo rách rưới. Nếu

y phục rách thì phải vá mới được ra các không gian phổ thường, làng xóm.

Nét đẹp ẩm thực trong gia đình Việt xưa

Trong gia đình xưa, khi dùng cơm bữa, cả nhà thường ngồi vòng tròn quanh mâm trên chiếu. Thường thì phụ nữ (mẹ, con gái lớn hoặc con dâu cả) sẽ ngồi đầu nồi đánh cơm cho tơi, rồi xới cơm cho tất cả mọi người trong gia đình. Mỗi bát cơm phải xới cơm vào bát 3 lần và không được xới quá đầy. Người ta kiêng kỵ xới 1 lần vào bát (vì quan niệm đó là xới cơm cúng). Đạo lý “trên kính, dưới nhường” thể hiện rõ trong bữa cơm từ vị trí ngồi quanh mâm cơm, thứ tự lời mời trước khi ăn (mời từ cụ ông, bà, cha mẹ trở xuống), sự nhường nhịn món ngon (gắp cho ông bà, cha mẹ, cháu nhỏ). Nếu có khách thì phải gắp tiếp thức ăn trước cho khách. Phải có một đôi đũa riêng để gắp thức ăn khi mời, tiếp khách. Cách ăn uống cũng phải từ tốn, lịch sự, nhai nuốt thong thả, không gõ đũa, thìa vào bát kêu lanh canh, kiêng chõng đũa vào bát cơm khi ăn.

Trong bữa ăn truyền thống của gia đình Việt thường nhiều món ăn mặn, ngọt, chua, cay đều vừa độ, gia vị đầy đủ, nước chấm, nước canh khéo pha chế, đặc biệt là công thức cơ bản, phổ biến là *com - canh - rau - cá* hoặc *com - cua - cá*... Khi vào ăn, người xưa thường trọng già, quý trẻ, nhường món ngon tiếp cho khách, cách ăn cũng từ tốn, thong thả, rượu uống từng ngụm nhỏ, không uống cốc to, không ầm ĩ, ồn ào. Bắt đầu vào mâm thì phải mời người trên hết lượt thì mới được cầm đũa. Khi ăn phải tránh nhai tóp tép và khi gắp cũng phải để ý là *ăn trông nòi, ngồi trông hướng*. Khi ăn xong, đặt bát đã vét sạch để ngang đôi đũa nói: *Cháu/ con xin phép ạ* rồi mới được đứng dậy...

Người Việt xưa cầu kỳ, kỹ lưỡng, đặc biệt trong việc ăn uống: khi chấm thức ăn phải nhẹ nhàng, tránh nhúng đầu đũa vào bát nước chấm chung của cả mâm. Nếu muốn gắp thức ăn cho người khác phải trở đầu đũa lại. Khi gắp rau phải gắp một miếng rau vừa phải, đặt vào bát và khéo vừa miệng, ăn một cách gọn gàng... Khi uống nước thì phải uống từng ngụm nhỏ, ăn cơm với canh không được húp thành tiếng kêu. Kể cả việc ăn hoa quả, trái cây cũng phải trang nhã, lịch sự. Chẳng hạn như việc ăn chuối, phụ nữ không bao giờ được cầm cả quả chuối lên bóc ăn một mạch. Trước khi bóc chuối, các cô gái thường lấy móng tay để chia quả chuối thành hai nửa đều nhau. Sau đó bẻ chuối ra làm đôi, bóc vỏ mỗi nửa quả lần lượt tạo thành cánh hoa, rồi từ tốn đưa lên miệng ăn từng miếng nhỏ. Ngày nay, xã hội hiện đại nhiều thay đổi, nhưng vẫn còn những gia đình giữ được nề nếp cũ trong cách ăn uống, tuy không còn

ng nghiêm ngặt như trước, nhưng vẫn mang đậm nét thanh lịch, tao nhã một thời.

Nét đẹp văn hóa ứng xử trong gia đình Việt truyền thống

Nét đẹp gia đình truyền thống của người Việt thể hiện qua văn hóa, giao tiếp, ứng xử, coi trọng nề nếp, gia phong của gia đình để tạo ra ngũ phúc cho con cháu. Ông bà, cha mẹ luôn làm gương cho con cháu, chú trọng dạy từng “lời ăn, tiếng nói” cho thế hệ sau. Ngay từ nhỏ, các cô gái đã được ông bà cha mẹ dạy bảo kỹ lưỡng về “công, dung, ngôn, hạnh”, biết giữ đủ nét e lệ, dịu dàng, ý tứ, từ dáng đứng, bước đi, nụ cười, ánh mắt, thân mật mà không sàm sỡ, té nhị mà không gò bó. Đặc biệt, hầu hết phụ nữ Việt còn được dạy dỗ rất sớm về kỹ năng may vá, đan lát, thêu thùa, nấu ăn, nữ công gia chánh, nội trợ trong gia đình. Kế thừa nét đẹp gia đình truyền thống, ngày nay, nhiều gia đình vẫn dạy bảo con cháu sống có nề nếp, giữ cho mái ấm tình thương, xóm làng hòa thuận, vợ chồng hạnh phúc, chăm chỉ, cần cù nhẫn nại, biết tôn ti trật tự, hành xử văn hóa: *Đói cho sạch, rách cho thơm; Giấy rách phải giữ lấy lề; Ăn trông nòi, ngồi trông hướng; Đi hỏi già, về nhà hỏi trẻ*...

Trong dịp Tết Nguyên đán, người xưa thường trọng lối sống nho giáo, nề nếp, cẩn chu. Sáng mùng 1, ông bà, cha mẹ thường ngồi ở tràng kỷ, người phụ nữ ngồi ở ghế lùi sau một chút, các con cháu, xếp hàng nói tiếp nhau để chúc Tết ông bà, cha mẹ và bao giờ cũng phải nghĩ được một câu hay nhất, để không trùng nhau về lời chúc đầu năm. Sau khi chúc Tết xong, ông bà, cha mẹ lấy phong bao được làm từ giấy hồng điều gấp lại, đặt trong đó một đồng tiền mới mệnh giá nhỏ để *mở hàng (phát vốn, lì xì)* lấy may cho con cháu đầu năm mới có nhiều lộc lá tươi tốt, mong cầu một năm mới gia đình thịnh vượng, an lành. Gia đình người Việt xưa luôn có tình làng nghĩa xóm gắn bó, giúp đỡ nhau. Hễ có người ăn xin thì các gia đình thường cho tiền, hoặc cho bát loa đựng cơm có đủ thức ăn và có cả thìa, đũa, mang ra cho một cách tử tế. Đó chính là nét thanh cao, lịch thiệp, nhân văn độc đáo ở nước ta.

3. Bảo tồn và phát huy những giá trị tốt đẹp trong gia đình truyền thống ở nước ta hiện nay

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN, Cách mạng công nghiệp 4.0, thực hiện chuyển đổi số, những nét giá trị gia đình truyền thống đang có những biến đổi. Trải qua biến cố thời gian, đến nay, mô hình gia đình truyền thống “tam đại đồng đường”, “tứ đại đồng đường” đang dần thay thế bởi gia đình hạt nhân 2 thế hệ cha mẹ và con cái. Những bữa cơm quây quần có đủ các thành viên gia đình đang dần

thừa vắng. Đó là chưa kể tới tình trạng bạo hành, sự xâm nhập của các tệ nạn xã hội vào các gia đình đang có xu hướng gia tăng... Mỗi quan hệ giữa các thành viên gia đình ngày càng lỏng lẻo, xa cách. Nhiều tệ nạn xã hội như ma túy, cờ bạc, rượu chè, mại dâm... đã và đang xâm nhập vào các gia đình. Lớp trẻ trên phạm vi cả nước đang ngày càng “táo bạo” trong nói năng và hành động, không còn giữ được vẻ bình tĩnh, điềm đạm. Vấn đề ly hôn trong các gia đình trẻ có xu hướng ngày càng nhiều. Tất cả những vấn đề đó đang đặt ra những thách thức phức tạp trong việc gìn giữ phát huy giá trị của gia đình truyền thống ở nước ta hiện nay. Có thể nói rằng, gia đình là vấn đề của mọi dân tộc và thời đại. Đặc biệt, trong vài năm trở lại đây, vấn đề gia đình nổi lên như một tiêu điểm trọng yếu được cộng đồng xã hội đặc biệt quan tâm. Hiện nay, trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế thì việc củng cố thiết chế gia đình với hệ giá trị gia đình trở thành giải pháp hữu hiệu để ngăn trở sự xâm thực ô ạt của các giá trị và phản giá trị từ bên ngoài.

Gia đình là một xã hội thu nhỏ, trong đó hiện diện đầy đủ các quan hệ xã hội như quan hệ kinh tế, quan hệ giáo dục, quan hệ văn hóa, quan hệ tổ chức. Những biến chuyển xã hội đã và đang dội vào gia đình trên mọi phương diện và đưa đến những hệ quả đa chiều. Thiết chế có tính bền vững này cũng đang vận động, đổi mới và thích ứng với nhu cầu của xã hội đương đại. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh: “Nhiều gia đình cộng lại mới thành xã hội, xã hội tốt thì gia đình càng tốt, gia đình tốt thì xã hội mới tốt. Hạt nhân của xã hội là gia đình. Chính vì muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội mà phải chú ý hạt nhân cho tốt” (2). Chính vì vậy, xây dựng gia đình “no ấm, bình đẳng, văn minh, tiến bộ, hạnh phúc” đang là vấn đề thu hút sự quan tâm của cả xã hội. Gia đình Việt Nam hiện nay đang phải đương đầu với những thách thức lớn khi chuyển từ mô hình gia đình truyền thống sang gia đình hiện đại. Để tồn tại và phát triển, mỗi gia đình phải tìm cách thích ứng với những điều kiện mới, từng thành viên đều phải tự điều chỉnh các mối quan hệ trong gia đình.

Ngày nay, để tiến vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, truyền thống văn hóa gia đình cần được gìn giữ và phát huy trong xã hội hiện đại. Vấn đề phát triển gia đình đã được Đảng, Nhà nước rất quan tâm, chọn ngày 28-6 là *Ngày gia đình Việt Nam* và hướng tới mục tiêu xây dựng gia đình Việt Nam “No ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc và phát triển bền vững”. Trong Văn kiện đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Đảng ta xác định phải chăm lo phát triển văn hóa và sớm có chiến lược quốc gia về gia đình Việt

Nam, đồng thời, phải nhanh chóng nghiên cứu về hệ giá trị gia đình Việt Nam trong mối quan hệ với hệ giá trị văn hóa, chuẩn mực con người Việt Nam và hệ giá trị quốc gia của đất nước ta. Với mục đích bảo tồn, kế thừa và phát huy những giá trị tốt đẹp trong gia đình truyền thống trong tình hình mới, cần chú ý đến một số giải pháp sau:

Một là, đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cho cộng đồng cư dân về các giá trị tốt đẹp của gia đình truyền thống và khẳng định tầm quan trọng đặc biệt của việc bảo tồn và phát huy các giá trị tốt đẹp của gia đình truyền thống hiện nay để hướng tới xây dựng cuộc sống và những thế hệ con người mới văn minh, hiện đại, đem lại hạnh phúc cho mọi nhà.

Hai là, trên cơ sở kế thừa các giá trị gia đình truyền thống, tiếp tục nghiên cứu chuẩn mực giá trị gia đình hiện đại, hướng tới xây dựng hệ giá trị gia đình trong kỷ nguyên chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

Ba là, tăng cường giáo dục thế hệ trẻ (nam nữ thanh niên) giai đoạn tiền hôn nhân (trước khi kết hôn, phải học tập, nâng cao kiến thức về hôn nhân và gia đình để có thể xây dựng gia đình hạnh phúc, biết nuôi dạy con cái.

Bốn là, tại các khu dân cư, cần thường xuyên tổ chức tọa đàm, bồi dưỡng về các phương pháp nuôi dạy trẻ vừa truyền thống, vừa hiện đại cho các gia đình: ông bà cha mẹ phải là tấm gương sáng cho con cháu, trao truyền những giá trị đạo lý và pháp lý của dân tộc (truyền thống và hiện đại), dạy việc làm cụ thể (qua lao động và bằng lao động, việc làm hằng ngày, từ đơn giản đến phức tạp), học cùng con cháu, chia sẻ động viên, tôn trọng, khuyến khích, động viên kịp thời, giáo dục cho trẻ em tính ngăn nắp, ý thức kỷ luật, biết sử dụng internet và mạng xã hội phù hợp.

Cần thường xuyên kết hợp chặt chẽ, đồng thuận giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong quá trình nuôi dưỡng, giáo dục, rèn luyện con người từ thơ ấu đến trưởng thành theo những chuẩn mực chân, thiện, mỹ, giúp cho con người ngày càng hoàn thiện nhân cách, vươn tới những vẻ đẹp văn hóa, văn minh nhân loại, tích cực góp phần xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam - nguồn sức mạnh nội sinh để phát triển nhanh và bền vững đất nước ■

N.M.T

1. *Luật Hôn nhân và gia đình*, số 52/2014/QH13 ngày 19-6-2014.

2. *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 12, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.300.

Ngày Tòa soạn nhận bài: 5-8-2025; Ngày phản biện, đánh giá, sửa chữa: 18-9-2025; Ngày duyệt bài: 29-9-2025.